

# Nhìn lại một số cơ chế, chính sách thúc đẩy Chương trình phát triển các sản phẩm cơ khí trọng điểm

**TS Nguyễn Chí Sáng**

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Cơ khí  
Bộ Công thương

Trong các chương trình phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Chương trình phát triển các sản phẩm cơ khí trọng điểm luôn được Chính phủ quan tâm và đã đạt được một số thành công nhất định. Tuy nhiên, Chương trình vẫn chưa thúc đẩy được nền kinh tế của đất nước phát triển như mong đợi. Bài viết tổng kết lại các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho Chương trình, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất các sản phẩm cơ khí trọng điểm trong thời gian tới.

## Một số cơ chế, chính sách đã được triển khai

Nhận thức rõ vai trò của ngành cơ khí trong việc phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm cơ khí trọng điểm. Để xác định rõ vai trò của ngành cơ khí, nhóm các sản phẩm cơ khí cần phát triển, ngày 26.12.2002, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 186/2002/QĐ-TTg (Quyết định số 186) với mục tiêu đến năm 2015 ngành cơ khí đáp ứng 45-50% nhu cầu sản phẩm cơ khí trong nước, trong đó xuất khẩu đạt 30% sản lượng. Quyết định số 186 đã chỉ ra 8 nhóm sản phẩm cơ khí trọng điểm cần phát triển bao gồm: thiết bị toàn bộ; máy động lực; cơ khí phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp và công nghiệp chế biến; máy công cụ; cơ khí xây dựng; cơ khí đóng tàu thủy; thiết bị kỹ thuật điện - điện tử; cơ khí ô tô - cơ khí giao thông vận tải. Quyết định số 186 cũng nêu rõ những cơ chế, chính sách cụ thể về thị trường, vốn, thuế, đầu tư

nghiên cứu - phát triển và chính sách cho đào tạo nguồn nhân lực. Để thực hiện Quyết định nêu trên, Ban chỉ đạo Chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm đã được thành lập... Ngày 16.1.2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg (Quyết định số 10) điều chỉnh và cụ thể hóa các cơ chế, chính sách được nêu trong trong Quyết định 186; đồng thời bổ sung một số danh mục các sản phẩm và dự án cơ khí trọng điểm. Về chính sách tín dụng, Quyết định số 10 đã cho các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm vay tới 85% tổng mức vốn đầu tư của dự án; về chính sách kích cầu, các doanh nghiệp sản xuất hoặc mua sản phẩm cơ khí trọng điểm được áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc giao thầu. Ngoài 2 Quyết định quan trọng nêu trên, tùy theo từng thời điểm và lĩnh vực cụ thể, Chính phủ còn ban hành nhiều chỉ thị, văn bản khác, ví dụ, các Văn bản số 797, 400 của Thủ tướng Chính phủ về chỉ định thầu các thiết bị của dự án thủy điện cho các doanh nghiệp cơ khí trong

nước nhằm tối đa khả năng nội địa hóa các thiết bị này. Mặc dù cơ chế chỉ định thầu chỉ giới hạn cho một số dự án nhưng nhờ vậy, năng lực của các doanh nghiệp cơ khí được nâng cao và đã giành được hợp đồng hầu hết các dự án cung cấp thiết bị cơ khí thủy công còn lại thông qua đấu thầu. Gần đây nhất, ngày 1.10.2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1791/2013/QĐ-TTg về cơ chế thí điểm thực hiện thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị nhà máy nhiệt điện, nhờ Quyết định này mà các doanh nghiệp cơ khí trong nước đã có khả năng tham gia thiết kế chế tạo một số thiết bị của nhà máy nhiệt điện. Bên cạnh những quyết định, văn bản nêu trên, Thủ tướng Chính phủ còn ban hành nhiều chỉ thị như: Chỉ thị số 494, Chỉ thị số 16 nhằm tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam.

## Một số thành tựu nhờ áp dụng các cơ chế

Có thể nói, những cơ chế, chính sách nêu trên đã tạo cho



*Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải chỉ đạo tháo dỡ những vương mắc cho các dự án cơ khí trọng điểm*

ngành cơ khí đạt được những thành tựu nhất định, có thể kể đến một số thành tựu điển hình như:

Về chương trình chế tạo thiết bị cơ khí thủy công, với quyết định chỉ định thầu của Chính phủ, một số dự án cơ khí thủy công đã cho phép các nhà thiết kế Việt Nam được mua thiết kế, nhận chuyển giao công nghệ của nước ngoài. Thông qua việc nhận chuyển giao công nghệ, các nhà thiết kế và chế tạo Việt Nam đã hoàn toàn làm chủ công tác thiết kế, chế tạo thiết bị cơ khí thủy công với tỷ lệ nội địa hóa đến 90%. Đến nay, đã thực hiện vài chục dự án với giá trị thực hiện hàng ngàn tỷ đồng (trong đó bao gồm cả dự án thủy điện công suất lớn và kết cấu phức tạp như dự án thủy điện Sơn La, Lai Châu...). Đối với Dự án chế tạo giàn khoan tự nâng 90 m nước, với chủ trương của Chính phủ về tự chủ thiết kế và chế tạo giàn khoan, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chỉ định thầu cho một công ty con của mình là Công

ty Cổ phần chế tạo giàn khoan dầu khí (PV Shipyard) thực hiện việc đóng giàn khoan 90 m nước. PV Shipyard đã mua thiết kế cơ sở của Mỹ, phần thiết kế chi tiết do Việt Nam (Viện Nghiên cứu Cơ khí và PV Shipyard) đảm nhận với sự hướng dẫn của chuyên gia nước ngoài. Các thiết bị chính chưa có khả năng chế tạo trong nước thì được nhập ngoại, phần còn lại chế tạo trong nước. Đến nay, Dự án đã đưa vào vận hành đúng tiến độ với tỷ lệ nội địa hóa đạt 35% và giá thành rẻ hơn so với nhập ngoại.

Về dây chuyền thiết bị toàn bộ, từ chỗ 100% các gói thầu EPC do các nhà thầu nước ngoài làm tổng thầu (điều này dẫn đến hầu hết công việc của dự án, từ các máy móc thiết bị chính đến các hạng mục công việc đơn giản như kết cấu thép, lắp đặt đều do nhà thầu nước ngoài thực hiện), sau khi được Chính phủ cho cơ chế chỉ định thầu, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama) đã

thực hiện tổng thầu một số dự án như: khí điện đạm Cà Mau, nhiệt điện Uông Bí, nhiệt điện khí Nhơn Trạch, xi măng Sông Thao, nhiệt điện Vũng Áng 1... Mặc dù trong quá trình thực hiện còn có một số tồn tại nhất định nhưng việc nhà thầu Việt Nam làm tổng thầu không những làm tăng năng lực của các doanh nghiệp cơ khí, giảm giá thành đầu tư mà còn đem lại công ăn việc làm cho các doanh nghiệp trong nước và kéo theo ngành công nghiệp phụ trợ phát triển. Nhờ Dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 được Chính phủ chỉ định thầu cho Lilama, Viện Nghiên cứu Cơ khí đã được lựa chọn để thiết kế, chế tạo thiết bị lọc bụi tĩnh điện. Để thực hiện nhiệm vụ này, Viện đã liên kết, nhận chuyển giao công nghệ của Công ty Eco Kondor (Liên bang Nga) và nhập một số thiết bị chính từ nước ngoài. Đến nay, thiết bị đã được lắp đặt hoàn chỉnh, nghiệm thu và đưa vào vận hành thương mại. Tỷ lệ nội địa hóa đạt 67% về giá trị, giá thành bằng giá rẻ nhất khi chọn thầu. Thành công của dự án này đã giúp Viện được nhà thầu Marubeni (Nhật Bản) chọn là nhà thầu cung cấp thiết bị lọc bụi cho Dự án nhiệt điện Thái Bình 1, cũng như khả năng tham gia các dự án nhiệt điện chạy than khác...

Cũng cần phải nhấn mạnh rằng, trong các thành công nêu trên, cơ chế, chính sách của Nhà nước về hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu, chuyển giao công nghệ đã góp phần đáng kể để các doanh nghiệp Việt Nam có thể nâng cao năng lực đảm nhận các công việc nghiên cứu chế tạo các sản phẩm cơ khí trọng điểm. Ví dụ, để làm chủ công nghệ chế tạo thiết bị nhà máy xi măng, Bộ KH&CN đã hỗ trợ Lilama và Viện Nghiên cứu

Cơ khí dự án KH&CN để thiết kế, chế tạo thiết bị nhà máy xi măng, nhờ đó tỷ lệ nội địa hóa đạt xấp xỉ 40%. Hay nhờ sự hỗ trợ của Bộ KH&CN cho công tác nghiên cứu, thiết kế, nhận chuyển giao công nghệ, PV Shipyard đã thực hiện thành công Dự án đóng mới giàn khoan 90 m nước với tỷ lệ nội địa hóa đến 35%...

### Một số nhận định và đề xuất

Trong quá trình thực hiện, các cơ chế, chính sách được ban hành thì có một số cơ chế, chính sách đã phát huy hiệu quả rất cao, như vấn đề kích cầu, bảo vệ thị trường là cơ chế phát huy hiệu quả rất cao. Với việc chỉ định thầu một số dự án EPC, đến nay, một số doanh nghiệp trong nước đã có thể làm tổng thầu các dự án lớn như các dự án nhiệt điện, dự án đóng giàn khoan, dự án nhà máy tuyến quặng, bô xít, làm chủ hoàn toàn việc thiết kế, chế tạo thiết bị cơ khí thủy công... Về đầu tư cho nghiên cứu - phát triển, với những đầu tư thích đáng cho các dự án nghiên cứu về đóng mới giàn khoan dầu khí 90 m nước, dự án về chế tạo thiết bị nhà máy xi măng..., chúng ta đã nâng cao được năng lực quản lý dự án, thiết kế, chế tạo thiết bị, làm chủ công nghệ. Bên cạnh những chính sách đã phát huy được hiệu quả thì vẫn còn một số cơ chế, chính sách lại tỏ ra rất kém hiệu quả (nếu không muốn nói là không thể áp dụng), chúng tôi xin phân tích vấn đề này để các nhà quản lý, nhà khoa học cùng chia sẻ. Về chính sách ưu đãi đầu tư, thực chất rất ít dự án có thể vay được vốn ưu đãi vì thủ tục phức tạp; hơn nữa, để đầu tư, vấn đề khó khăn không phải là doanh nghiệp không có khả năng huy động vốn mà vấn đề nằm ở chỗ các dự án đầu tư

không có khả năng làm chủ thị trường do phải cạnh tranh một cách khốc liệt với các nhà cung cấp nước ngoài (đặc biệt là các nhà cung cấp từ Trung Quốc), vì vậy chính sách này không khả thi. Về chính sách thuế, do việc khai báo cũng như thẩm định rất phức tạp nên hầu hết các nguyên, vật liệu hoặc thiết bị nhập khẩu phục vụ cho Chương trình cơ khí trọng điểm không nhận được ưu đãi về thuế, trong khi các sản phẩm cùng loại, nhập theo dây chuyền đồng bộ bởi tổng thầu nước ngoài lại được ưu đãi về thuế. Điều này làm cho các sản phẩm chế tạo trong nước không thể cạnh tranh về giá so với các sản phẩm chế tạo tại nước ngoài được nhập cho các dây chuyền thiết bị đồng bộ. Ngoài bất cập về cơ chế, chính sách nêu trên, việc thực hiện các cơ chế, chính sách một cách thiếu nghiêm túc cũng làm cho Chương trình phát triển sản phẩm cơ khí trọng điểm không thể thành công. Nguyên nhân là do, thứ nhất, các chủ đầu tư đã không thực hiện nghiêm chủ trương của Chính phủ về "chỉ định thầu một cách có điều kiện và có thời hạn" để nhà thầu trong nước có khả năng đảm nhận chức năng tổng thầu, cạnh tranh được với nhà thầu nước ngoài. Thứ hai, việc xây dựng chiến lược, quy hoạch chưa đồng bộ, chúng ta chưa đề xuất được giải pháp tổng thể gắn hoạt động đầu tư với việc phát triển ngành cơ khí, giữa việc phát triển các ngành công nghiệp với chương trình phát triển ngành cơ khí, từ đó dẫn đến việc ngành cơ khí đi chậm pha với các ngành công nghiệp khác. Về cơ chế hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu - phát triển, mặc dù Bộ KH&CN đã có rất nhiều đột phá trong cơ chế tài chính, thủ tục hành chính...

nhưng nhiều khi các đề tài/dự án KH&CN được phê duyệt không kịp thời nên đã không thể bắt kịp được tiến độ triển khai thực tế của các đề tài/dự án.

Để khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong việc thúc đẩy phát triển sản xuất các sản phẩm cơ khí trọng điểm, chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị và đề xuất như sau:

*Một là*, cần xây dựng ngay Chiến lược phát triển cơ khí giai đoạn 2015-2025 tầm nhìn 2030, trong đó cần xác định rõ các sản phẩm cơ khí trọng điểm cần phải nghiên cứu và phát triển trong thời gian tới.

*Hai là*, tiếp tục có các chính sách kích cầu một cách hợp lý, như bảo hộ thị trường có thời hạn và có điều kiện cho một số công trình, dự án; tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách về đầu tư cho nghiên cứu - phát triển với những quy định, hướng dẫn cụ thể nhằm tăng tính khả thi khi thực hiện cơ chế.

*Ba là*, phải có sự phối hợp thực hiện các cơ chế của Chiến lược một cách đồng bộ và chỉ đạo một cách nghiêm túc từ cấp trung ương tới các bộ/ngành có liên quan trong quá trình thực hiện Chiến lược.

Hy vọng rằng với sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc nêu trên, ngành cơ khí sẽ đảm nhận tốt vai trò của mình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, sớm đưa Việt Nam thành một nước công nghiệp trong một tương lai không xa ☞